TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/ HS-ST
Ngày: 02/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi

Ông Bùi Văn Mão

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2026/TLST - HS ngày 06 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Sinh N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2004; tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 037204005318; Nơi cư trú: Số nhà A, đường T, tổ H, phường T, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Thanh B và bà Phạm Thị H; Chưa có vợ con; Tiền án: Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2025 đến ngày 08/10/2025, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01, công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

2.Họ và tên: **Lê Tuấn A** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992; tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 037092002287; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Kim L; Chưa có vợ con; Tiền án: Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

Tại bản án số 24/2013/HS-ST ngày 27/09/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 28/04/2015 chấp hành xong án phạt tù

Tại bản án số 54/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/10/2022 chấp hành xong án phạt tù

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 15/2019/QĐ-TA ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Chấp hành xxong ngày 08/01/2021.

Ngày 27/6/2021, Công an xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau"chấp hành xong tiền phạt ngày 03/12/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 24/09/2025 đến ngày 03/10/2025, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1, công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

3.Họ và tên: **Nguyễn Duy T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994; tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 037094001774; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy T1 và bà Lê Thị N1; Có vợ Ninh Ngọc A1 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/09/2025 đến ngày 03/10/2025, chuyển tạm giam, Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1, công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

2.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lò Thị Q, sinh ngày 12/12/2009. Nơi cư trú: bản B, xã C, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Phố A, phường N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị Q: ông Lò Văn S sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản B, xã C, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M- Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý sơ tư pháp tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

-Anh Phạm Văn N2 sinh năm 1973; nơi cư trú: Phố N, phường H, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

2.3.Người làm chứng

- Anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 2002; (Vắng mặt)

- Chị Y Hoài T3, sinh ngày 06/10/2008. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị T3: Ông A T4 sinh năm 1984 (là bố đẻ (Vắng mặt)

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm chứng:* Bà Phạm Thị M- Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý sơ tư pháp tỉnh Ninh Bình.

-Chị Bùi Thị T5; sinh ngày 22/11/ 2008 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị T5: Ông Bùi Văn T6 sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm chứng: Bà Phạm Thị M- Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý sơ tư pháp tỉnh Ninh Bình.

- Chị Bùi Thu T7 sinh năm 2000; (Vắng mặt)

- Chị Triệu Thị T8 sinh năm 2006; (Vắng mặt)

- Chị Vũ Thị Thu T9 sinh năm 1990; (Vắng mặt)

2.4. Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1963; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Nguyễn Duy T, Lê Tuấn A, Hà Sinh N đều là người sử dụng ma tuý và có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng tháng 9 năm 2025, N và Tuấn A gặp, quen một người đàn ông tên "Đ" và biết Đ là người bán ma tuý. Do N đang làm quản lý quán K1 nên N đã kết bạn với Đ qua mạng xã hội Zalo với mục đích nếu có khách đến quán karaoke hỏi thì N sẽ liên hệ với Đ để mua ma tuý.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 24/9/2025, T đi hát karaoke với bạn tại quán K1 thuộc tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T nghỉ đi về. Lúc này, T đến thanh toán tiền hát tại quầy lễ tân và gặp N, T nói với N *"Hôm nay anh đang chán đời, mày cho anh một phòng và một đứa nhân viên để anh ở lại đến sáng"*. N đồng ý và hỏi T có sử dụng ma tuý không, T đồng ý. N nói *"Anh lấy 01 chỉ ma túy Ke hay 01 chỉ ma túy Ke và 01 viên ma túy Kẹo"*, T nói *"Lấy 01 chỉ ma túy Ke và 01 viên ma túy Kẹo"*, *"Tài chính anh chỉ có năm triệu quay đầu, mày cứ đi mua đi, hết bao nhiêu mai anh thanh toán nốt cho mày"*, N hiểu ý T bảo mua hộ ma tuý và ngày mai sẽ trả tiền cho N, N đồng ý và dẫn T lên phòng Vip 5 tầng 2 của quán nói T đợi trong phòng để N đi mua ma túy về cùng sử dụng.

Sau đó, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, lắp sim số 0528.670.204 gọi điện đến tài khoản Zalo "Đạt C" của Đ hỏi mua 01 chỉ ma túy Ke và 01 viên ma túy Kẹo thì Đ báo giá 2.200.000 đồng và hẹn N đến khu vực phố đi bộ thuộc phường H để giao dịch ma tuý. N đồng ý, sau đó N gọi điện cho Lê Tuấn A rủ đến quán K1 cùng sử dụng ma túy, Tuấn A đồng ý. Lúc sau, Đ gọi cho Tuấn A hỏi về việc N gọi mua ma tuý chỗ Đ và thống nhất chỗ anh em nên lấy 01 chỉ ma túy Ke và 01 viên ma túy Kẹo với giá 2.000.000 đồng. Sau đó,

Tuấn A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu tím than, lắp sim số 0944.812.368 gọi điện cho Nhật báo lại giá mua ma tuý là 2.000.000 đồng và bảo N liên hệ với Đ để đi giao dịch. N đồng ý và báo lại cho T mua 01 chỉ ma túy Ke và 01 viên ma túy Kẹo với giá 2.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, N đi xe taxi của anh Chu Đức T10, sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố N, phường N, tỉnh Ninh Bình là lái xe taxi đến khu vực phố đi bộ, đến nơi N xuống xe và bảo anh T10 đứng đợi. Lúc này, Đ đi xe máy đến đón và chở N đi vào một ngõ nhỏ. Trên đường đi, N đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng là tiền mua ma tuý, Đ cầm tiền rồi dừng xe và bảo N xuống xe đứng đợi, còn Đ đi đâu N không biết. Khoảng 20 phút sau, Đ quay lại bảo N lên xe sau đó chở N về chỗ taxi lúc trước đang đứng đợi, trên đường đi Đ đưa cho N 01 túi nilon có chứa ma túy Ke và 01 túi nilon có chứa ma túy Kẹo, biết là 02 túi chứa ma tuý N cầm lấy bỏ vào túi quần bên trái đang mặc. Đến nơi N lên xe taxi đi về quán còn Đ đi đâu thì N không biết. Lúc này Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát 17FA-2876 đi từ nhà đến quán để đợi N. Sau khi mua được ma túy, N đón nhân viên là Y Hoài T3, sinh năm 2008, trú tại Làng Đ, xã K, tỉnh Quảng Ngãi; Bùi Thị T5, sinh năm 2008, trú tại xóm C, xã Đ, tỉnh Phú Thọ và Lò Thị Q, sinh năm 2009, trú tại Bản B, xã C, tỉnh Sơn La đến quán để phục vụ và sử dụng ma túy.

Khi về đến quán, N gặp Tuấn A đang đứng đợi tại cửa quán sau đó N, Tuấn A, T5, T3 và Q cùng lên phòng V. Vào phòng, N đưa cho T 01 viên ma túy Kẹo màu xanh và 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy Ke. T lấy viên ma túy Kẹo ra bẻ làm ba phần, T sử dụng một phần sau đó đưa cho Tuấn A và N mỗi người một phần để sử dụng, N cầm nhưng không sử dụng mà đưa phần ma túy này cho Q, Q sử dụng hết. Một lúc sau, N lấy 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 30 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bo cho T5, T3 và Q. N đưa cho T5 và T3 mỗi người 01 tờ tiền mệnh 100.000 đồng còn 30 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng N đưa cho Q. Sau đó N đi ra ngoài lấy chăn, gối mang lên phòng. Lúc này, Tuấn A giật lại 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của Q, sau đó Tuấn A cuộn tờ tiền dài thành hình ống hút, dùng hai vỏ đầu lọc thuốc lá giữ lại ở hai đầu của tờ tiền để sử dụng ma tuý Ke. Thấy trên mặt bàn trong phòng có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 bật lửa ga màu đỏ, Tuấn A cầm tờ tiền dùng bật lửa hơ nóng tờ tiền rồi đổ ma túy K lên mặt tờ tiền và lấy bật lửa xào ma túy K bằng cách dùng bật lửa miết cho mịn ra để cùng mọi người sử dụng. Sau đó Tuấn A sử dụng ma tuý Ke bằng cách dùng ống hút, hít số ma tuý làm rơi trên mặt bàn trong quá trình xào Ke. Sử dụng xong, Tuấn A để ống hút và tờ tiền chứa ma tuý xuống mặt bàn để mọi người trong phòng cùng sử dụng. Thấy vậy, T và N lần lượt tự ra lấy ma tuý ke để sử dụng. Lúc này, Q đang ngồi cạnh N thì Tuấn A đến và mời Q sử dụng ma tuý, Q đồng ý. Sau đó, Q cầm ống hút Tuấn A đưa còn Tuấn A cầm tờ tiền 1.000 đồng có chứa ma túy K để Q dùng ống hút hít ma túy Ke qua mũi vào cơ thể. Sử dụng xong, Q đưa ống hút cho Tuấn A, Tuấn A cầm ống hút và tờ tiền có

chứa ma túy xuống bàn trong phòng. Sau đó, Tuấn A mời T5 và T3 sử dụng ma túy Ke nhưng T5 và T3 không sử dụng nên T5 và T3 đi về. Lúc này, Tuấn A bảo N mua thêm ma túy để sử dụng, N đồng ý nhưng sau đó không mua được. Sau khi N đưa Q về phòng trọ, do không có nhân viên phục vụ nên Tuấn A gọi điện cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình gọi cho hai nhân viên đến phục vụ. T2 đồng ý và chở Bùi Thu T7, sinh năm 2000, trú tại T, phường Đ, thành phố Hà Nội cùng Triệu Thị T8, sinh năm 2006, trú tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn là nhân viên quán hát đến để phục vụ, đến nơi T7 ngồi cạnh Tuấn A, T8 ngồi cạnh T còn T2 đi ra ngoài đi vệ sinh.

Khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường N, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra quán. Tại phòng VIP 5 tầng 2 phát hiện Bùi Thu T7, Triệu Thị T8, Nguyễn Duy T, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn T2 có biểu hiện sử dụng ma tuý. Nguyễn Duy T và Lê Tuấn A khai nhận vừa sử dụng ma tuý Ketamine. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ trên mặt bàn thứ nhất: 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng ở hai đầu được cố định bằng hai vỏ đầu lọc điếu thuốc lá, bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác gói tờ tiền chứa chất bột màu trắng cho vào vỏ túi nilon màu trắng, dùng bật lửa gắn kín, sau đó cho ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng trên và 01 tờ tiền 1.000 đồng có chứa chất bột màu trắng vào phong bì thư dán kín, niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu QT1. Ngoài ra thu giữ: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro, màu bạc, mặt kính lưng có nhiều vết nứt, bên trong có lắp sim số 0888.800.928 của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M32, màu tím than, bên trong lắp sim số 0944.812.368, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 5G, màu xanh lam, bên trong lắp sim số 0972.859.368, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát 17FA-2876 cùa Lê Tuấn A. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và đưa Bùi Thu T7, Triệu Thị T8, Nguyễn Duy T, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn T2 cùng người chứng kiến về trụ sở Công an phường N để làm việc.

Lúc này, N đưa Q về phòng trọ sau đó quay lại quán thì thấy Tổ công tác Công an phường N đang kiểm tra, N không đi vào quán mà đi về nhà. Ngày 02/10/2025, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Duy T và Lê Tuấn A tại phòng V quán K1. Ngoài ra, N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp sim số 0528.670.204.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T2, Bùi Thu T7, Triệu Thị T8, Y Hoài T3, Bùi Thị T5 và Lò Thị Q ký hiệu lần lượt: A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2, B3 gửi giám định chứa chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 1187/KL-KTHS, ngày 01/10/2025 của Phòng K2, Công an tỉnh N, kết luận:

"-Tìm thấy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu A1, A2 gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu A3, A4, A5 gửi giám định.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng dang mục IB, nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Tại Bản Kết luận giám định số 1236/KL-KTHS, ngày 06/10/2025 của Phòng K2, Công an tỉnh N, kết luận: "Không tìm thấy ma túy trong các mẫu nước tiểu ký hiệu B1, B2 gửi giám định.

- Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu B3 gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được đựng trong 01 túi nilon màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT1 có khối lượng 0,3976 gam, ký hiệu M1, gửi giám định. Đồng thời gửi giám định chất chất bột màu trắng bám dính trên 01 ống hút được cuộn dài bằng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, ký hiệu M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT1 gửi giám định xác định chất ma tuý và khối lượng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1186/KL-KTHS ngày 01/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3976 gam là ma tuý, loại Ketamine. Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn, được cố định hai đầu bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, ký hiệu M2 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

H2 lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: "M1=0,3442 gam la ma tuý, loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong"; 01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: "01 tờ tiện mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn, cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá của mẫu vật gửi giám định M2. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong" và 01 phong bì niêm phong ký

hiệu M3, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu trắng trong; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và vỏ niêm phong ban đầu".

Tại Bản Kết luận giám định số 2204/KL-KTHS, ngày 31/12/2025 của Phòng K2, Công an tỉnh N, kết luận: "Không phát hiện dấu vết tẩy xóa, sửa chữa, đóng đục lại số khung, số máy của xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, đeo biển số 17FA-2876 gửi giám định. Số khung, số máy nguyên thủy của xe xác định được là: Số khung: SS50-327187; Số máy: C50E-5378002."

Tại Bản Kết luận giám định số 1244/KL-KTHS, ngày 12/03/2026 của Phòng K2, Công an tỉnh N, kết luận: "Biển số xe mô tô 17FA-2876 gửi giám định không phải do Cơ quan có thẩm quyền cấp (là biển số giả)."

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Duy T, Lê Tuấn A, Hà Sinh N đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Cáo trạng số 97/CT- VKS-KV1, ngày 06 tháng 05 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Hà Sinh N, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T, ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1-Ninh Bình để xét xử về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với các, Hà Sinh N, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T.

* Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: các Bị cáo Hà Sinh N3, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T phạm tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Hà Sinh N; Xử phạt: Bị cáo H3 Sinh Nhật từ 08(tám) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/10/2025.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Tuấn A; Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A từ 08(tám) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/09/2025.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Duy T; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T từ 08(tám) năm 03 (Ba) tháng đến 08 (tám) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/09/2025.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda mầu đen, biển kiểm soát 17FA-2876, số khung SS50-327187, số máy C50E-5378002 thu giữ của Lê Tuấn A cho

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh N để điều tra xác minh theo quy định của pháp luật.

-Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 5G màu xanh lam thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước:

+01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu tím than, thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu bạc thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp sim số 0528.670.204 thu giữ của Hà Sinh N;

+ 01 tờ tiền 10.000 đồng và 01 tờ tiền 1.000 đồng thu tại nơi sử dụng ma túy

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: "M1=0,3442 gam la ma tuý, loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong";

01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: "02 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định ở 01 tờ tiện mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn, mẫu vật gửi giám định M2. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong";

01 bật lửa ga màu đỏ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu trắng trong; và vỏ niêm phong ban đầu"

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/05/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Ninh Bình).

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo bị kết án phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Hà Sinh N, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, lời khai, của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám xét; biên bản xét nghiệm ma túy kết quả các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine; vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh N... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 15 phút ngày 24/09/2025 tại phòng Vip 5 tầng 2, quán K1 thuộc tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình. Hà Sinh N, Nguyễn Duy T có hành vi cung cấp ma tuý loại Ketamine, MDMA và Lê Tuấn A có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma tuý Ketamine cho cả nhóm cùng Lò Thị Q (15 tuổi 9 tháng 12 ngày) sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi

……..

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo Hà Sinh N, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khoẻ của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác…Các bị cáo là người có đủ

năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và người khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Các bị cáo Hà Sinh N, Nguyễn Duy T nhân thân tốt. Bị cáo Lê Tuấn A có nhân thân xấu: Năm 2013 và năm 2021 bị cáo Tuấn A đã từng bị xét xử về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Gây rối trật tự công cộng" và bị cáo đã từng đưa đi cai nghiện bắt buộc và xử phạt về hành vi đánh nhau nhưng không lấy đó làm bài học;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ:quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Hà Sinh N sau khi biết hành vi vi phạm của mình đã bị phát hiện nên đã ra đầu thú, Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn A có khai bà nội và ông nội là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp và chống M1 là người có công với cách mạng; Đối với Nguyễn Duy T có khai bố đẻ là người có công được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà nội là mẹ liệt sỹ, có bác là liệt sỹ nên cac bị cáo Hà Sinh N, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là những người thực hiện.

Bị cáo H3 Sinh Nhật là người khởi xướng rủ bị cáo T, Tuấn A sử dụng trái phép ma túy, đi mua ma túy, bỏ tiền ra trước để mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ.

Bị cáo Tuấn A là người có trao đổi lại về việc mua ma túy với Đ để được giá thấp hơn và là người trực tiếp chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho N và T, Q sử dụng và người khởi xướng để N mua thêm ma túy nhưng N không mua được nên bị cáo xếp vai trò sau bị cáo N.

Bị cáo T là người trả tiền cho N để N đi mua ma túy khi N rủ dùng ma túy, tuy nhiên bị cáo chưa đưa tiền cho N nên bị cáo xếp vai trò sau cùng.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng,

lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo là người không có thu nhập và công việc ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Hà Sinh N khai nhận: N, Tuấn A có quen Đ và biết Đ bán ma tuý. N, Tuấn A chỉ biết người đàn ông tên Đ nhà ở tỉnh Hòa Bình cũ, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ của Đ ở đâu, không biết số điện thoại, chỉ biết tài khoản Zalo Đ sử dụng là "Đạt Còi". Nhật không xác định được vị trí nơi N và Đ giao dịch mua bán trái phép chất ma túy thuộc xã phường nào. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh người sử dụng tài khoản Zalo "Đại Còi" tại Công ty cổ phần V1. Tuy nhiên, không xác định được tài khoản Z "Đạt C" là của ai, do ai đăng ký và sử dụng. Do vậy, không có căn cứ xác minh làm rõ.

[4.2] Đối với Lò Thị Q, ngày 24/9/2025, Q là nhân viên phục vụ vào phòng Vip 5, quán K1 để phục vụ rót bia bấm bài, tại đây Q đã sử dụng ma tuý MDMA do H3 Sinh Nhật đưa và đã được Lê Tuấn A mời sử dụng trái phép chất ma tuý Ketamine, không có hành vi giúp sức cho Lê Tuấn A mà chỉ sử dụng ma tuý. Quá trình điều tra xác định tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lò Thị Q và Lò Thị Q không trong diện quản lý người đang cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai. Do vậy, hành vi của Lò Thị Q không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điều 256a, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại thời điểm sử dụng ma túy, Lò Thị Q là người dưới 16 tuổi. Do vậy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh N không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà áp dụng biện pháp Nhắc nhở tại chỗ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4.3]Đối với Y Hoài T3, Bùi Thị T5, Bùi Thu T7, Triệu Thị T8 và Nguyễn Văn T2 là nhân viên phục vụ được bố trí vào phòng để rót bia, bấm bài phục vụ khách hát là Nguyễn Duy T, Lê Tuấn A vào ngày 24/9/2025 tại phòng V quán K1. Quá trình điều tra xác định T3, T5, T7, T8 và T2 không sử dụng ma tuý, không biết các đối tượng sử dụng ma tuý trong phòng, không có hành vi giúp sức hoạt động sử dụng ma tuý và không tìm thấy ma tuý trong mẫu nước tiểu của Y Hoài T3, Bùi Thị T5, Bùi Thu T7, Triệu Thị T8 và Nguyễn Văn T2. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Y Hoài T3, Bùi Thị T5, Bùi Thu T7, Triệu Thị T8 và Nguyễn Văn T2.

[4.4].Đối với cơ sở kinh doanh quán K1 do anh Phạm Ngọc N4, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố N, phường H, tỉnh Ninh Bình là chủ quán. Quá trình điều

tra xác định, quán kinh doanh dịch vụ Karaoke nhưng không có giấy phép theo quy định, hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự và để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý và hoạt động kinh doanh dịch vụ Karaoke ngoài khoảng thời gian từ 08 giờ đến 24 giờ. Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc N4 đã vi phạm quy định hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự theo quy định của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh N đã chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến Công an phường N, tỉnh Ninh Bình tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[4.5]Đối với anh Chu Đức T10, sinh năm 1996, trú tại xã N, phường N, tỉnh Ninh Bình là người lái xe taxi. Quá trình điều tra xác định: anh T10 làm nghề lái xe taxi, hằng ngày chở rất nhiều khách đặc biệt là buổi tối, chở nhiều lượt khách, đón ở nhiều vị trí khác nhau và chở đến địa điểm khác nhau. Anh T10 không nhớ ngày 24/9/2025, có chở N không và khẳng định không chở N đi mua ma túy bao giờ. Rạng sáng ngày 24/9/2025, N thuê xe taxi của anh T10 mục đích đi mua ma túy, N không nói cho anh T10 biết. Dó vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Chu Đức T10.

[4.6] Đối với số thuê bao 0528.670.204 thu giữ của N. Quá trình điều tra xác định: Số thuê bao 0528.670.204 do anh Trần Đức M2, sinh năm 1997, trú tại Khu phố T, xã V, tỉnh Thanh Hóa đứng tên chủ số thuê bao. Anh M2 khai nhận không sử dụng số thuê bao 0528.670.204, không cho ai mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký, sử dụng số thuê bao 0528.670.204, không biết ai là Hà Sinh N. Hà Sinh N, xác định: Khoảng tháng 12/2024, N mua chiếc sim có số thuê bao 0528.670.204 ở một cửa hàng bán điện thoại ở phường B, tỉnh Thanh Hóa để liên lạc hằng ngày nhưng do đã lâu N không nhớ địa chỉ của quán B1 ở chỗ nào. Dó vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Trần Đức M2.

[4.7] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát 17FA-2876, số khung: SS50-327187, số máy: C50E-5378002 thu giữ của Lê Tuấn A.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2025, Lê Tuấn A có mua lại của một người đàn ông ở thành phố Hà Nội để sử dụng và không viết giấy tờ mua bán, không biết tên tuổi địa chỉ của người bán. Khi mua xe, người bán xe có đưa 01 giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe mô tô trên nhưng Tuấn A đã làm mất giấy tờ xe này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định:

- Biển kiểm soát 17FA-2876 có số khung: CD501708462, số máy: CD50E1708500 do Phạm Văn C1, sinh năm 1940, trú tại Thôn M, xã V, tỉnh Hưng Yên đứng tên đăng ký chủ xe. Ông C1 có mua lại chiếc xe mô tô trên sau

đó đăng ký tên chính chủ để sử dụng, khoảng 20 năm thì ông C1 đã bán chiếc xe mô tô trên, không nhớ bán cho ai và bán với giá bao nhiêu tiền.

- Số máy: C50E – 5378002: Không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Số khung: SS50 – 327187: Là số khung của xe mô tô biển kiểm soát 47FB-8216, số máy: SS50E5378002 do Nguyễn Văn T11, sinh năm 1945, trú tại Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk là người đứng tên đăng ký chủ xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Nguyễn Văn T11 đã chết từ năm 2009. Vợ của Nguyễn Văn T11 bà Ngô Thị L1, sinh năm 1952, cho biết bà không nhớ được ông T11 có sở hữu chiếc xe mô tô nói trên không.

- Xe mô tô biển kiểm soát 17FA-2876, số khung: CD501708462, số máy: CD50E1708500; Xe mô tô biển kiểm soát 47FB-8216, số khung: SS50 – 327187, số máy: SS50E5378002; Số máy: C50E – 5378002 đều không phải là xe vật chứng hoặc có liên quan đến vụ án nào khác.

Do vậy, đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát 17FA-2876, số khung: SS50-327187, số máy: C50E-5378002 được xác định là phương tiện không rõ nguồn gốc, tuy nhiên chiếc xe máy trên không đủ điều kiện để lưu hành tuy nhiên chiếc xe máy trên không có liên quan đến vụ án này nên Hôi đồng xét xử xét thấy cần chuyển lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 5G màu xanh lam thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì chiếc điện thoại này bị cáo Tuấn A không sử dụng vào việc liên lạc để tổ chức sử dụng chất ma túy nên cần phải trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu tím than, thu giữ của Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu bạc thu giữ của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp sim số 0528.670.204 thu giữ của H3 Sinh Nhật đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo trao đổi với nhau nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với tờ tiền có mệnh giá là 10,000 đồng và tờ tiền có mệnh giá là 1.000 đồng đây là 2 tờ tiền bị cáo Tuấn A lấy để làm công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: “M1=0,3442 gam la ma tuý, loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”;

01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: “02 vỏ đầu lọc thuốc lá cuộn cố định vào 01 tờ tiện mệnh giá

10.000 đồng của mẫu vật gửi giám định M2. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong"; 01 bật lửa ga màu đỏ;

01 phong bì niêm phong ký hiệu M3, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu trắng trong; vỏ niêm phong ban đầu" là công cụ phương tiện cho việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4.5] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ :

- Áp dụng: điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các Hà Sinh N, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: các bị cáo Hà Sinh N, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

- Xử phạt: Bị cáo H3 Sinh Nhật 08 (T12) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/10/2025

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 08 (Tám) năm 09 (C2) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/09/2025.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 08 (Tám) năm 06 (S1) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/09/2025

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

-Chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda mầu đen, biển kiểm soát 17FA-2876, số khung SS50-327187, số máy C50E-5378002 thu giữ của Lê Tuấn A cho Cơ quan cảnh sát Công an tỉnh N để điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 5G mầu xanh lam thu giữ của Lê Tuấn A.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32 màu tím thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu bạc thu giữ của Nguyễn Duy T;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp sim số 0528.670.204 thu giữ của Hà Sinh N;

01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: "M1=0,3442 gam la ma tuý, loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong";

01 phong bì niêm phong số 1186/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả gồm: "02 vỏ đầu lọc thuốc lá được cuộn cố định vào 01 tờ tiện mệnh giá 10.000 đồng của mẫu vật gửi giám định M2. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong";

01 bật lửa ga màu đỏ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu trắng trong; vỏ niêm phong ban đầu"

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/06/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Ninh Bình).

- Về án phí: Các bị cáo H3 sinh Nhật, Lê Tuấn A, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND-KV1;*
- *THADS- TNB;*
- *THAHS;*
- *Công an TNB;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn./*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND-HNQ;*
- *THADS- HNQ;*
- *THAHS;*
- *Công an HNQ;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn./*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh N5